

DU LỊCH TỈNH BẮC NINH QUA CON SỐ THỐNG KÊ VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN

*ThS. Khổng Văn Thăng**

Bắc Ninh là tỉnh thuộc vùng Đồng bằng Bắc Bộ, có nhiều tuyến đường giao thông quan trọng chạy qua. Ngoài ra, Bắc Ninh còn là cái nôi của Phật giáo Việt Nam và là trung tâm của các lễ hội truyền thống và là đất trăm nghề, đặc biệt dân ca Quan họ Bắc Ninh, một loại hình nghệ thuật đặc sắc được UNESCO công nhận là di sản văn hóa nhân loại. Vì thế, trong mấy năm gần đây, du lịch Bắc Ninh đã không ngừng phát triển với những loại hình du lịch đặc sắc, hấp dẫn. Tuy nhiên, sự phát triển và những đóng góp đó chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Do đó, phải có đánh giá đầy đủ và có hệ thống, đề ra giải pháp phát triển ngành với các loại hình độc đáo từ nguồn di tích lịch sử, lễ hội và làng nghề, để du lịch của

tỉnh ngày càng hiệu quả hơn, đáp ứng nhu cầu của du khách và tăng nguồn vốn tích lũy cho việc phát triển kinh tế tỉnh Bắc Ninh.

Thực trạng nguồn lực du lịch tỉnh Bắc Ninh

Bắc Ninh là tỉnh có di tích lịch sử văn hóa vừa phong phú về số lượng, vừa đặc sắc và độc đáo về loại hình và giá trị. Theo kết quả nghiên cứu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hiện nay toàn tỉnh có trên 1.259 di tích. Trong đó, có 428 di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng (gồm 191 di tích được công nhận là di tích cấp quốc gia và 237 di tích được công nhận di tích cấp địa phương).

Bảng 1: Di tích tỉnh Bắc Ninh phân theo cấp di tích

TT	Địa điểm	Diện tích (km ²)	Số di tích	Phân theo cấp di tích, mật độ			
				Quốc gia	Mật độ di tích/km ²	Địa phương	Mật độ di tích/km ²
1	TP Bắc Ninh	82,6	76	41	0,50	35	0,42
2	Từ Sơn	61,3	78	42	0,68	36	0,58
3	Tiên Du	95,7	52	23	0,24	29	0,30
4	Yên Phong	96,9	62	32	0,33	30	0,30
5	Quế Võ	154,8	28	9	0,06	19	0,12
6	Gia Bình	107,8	43	10	0,09	33	0,30
7	Lương Tài	105,7	36	10	0,09	26	0,24
8	Thuận Thành	117,9	53	24	0,20	29	0,25
Toàn tỉnh		822,71	428	191	0,23	237	0,29

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh năm 2014

* Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh

Lễ hội truyền thống là đối tượng du lịch văn hóa tiêu biểu của tỉnh Bắc Ninh. Tính đến nay, trong số hơn 600 lễ hội lớn nhỏ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có khoảng hơn 40 lễ hội quan trọng, được duy trì tổ chức hàng năm. Trong đó có 10 lễ hội có ý nghĩa đặc biệt và có tầm ảnh hưởng lớn có thể kể đến bao gồm: (1) Lễ hội chùa Phật Tích; (2) Lễ hội Lim; (3) Lễ hội đền Bà Chúa Kho; (4) Lễ hội Kinh Dương Vương; (5) Lễ hội Diêm; (6) Lễ hội làng Tam Tảo; (7) Lễ hội Đền Đô; (8) Lễ hội Thập Đình; (9) Lễ hội Đền Cao Lỗ Vương; (10) Lễ hội Chùa Dâu.

Ngoài ra, Bắc Ninh còn nổi tiếng là nơi có nhiều nghề thủ công với hơn 62 làng nghề khác nhau như làng nghề làm tranh Đông Hồ, làm giấy Phong Khê, rèn Đa Hội, đúc đồng Đại Bái, khảm trai Đồng Kỵ, chạm khắc gỗ Phù Khê, dệt Tương Giang, sơn mài Đình Bảng... Nhiều nghề truyền thống ở Bắc Ninh hiện nay đã mai một do ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế, xã hội, một số nghề còn tồn tại nhưng qui mô nhỏ, chỉ góp phần cải thiện kinh tế gia đình. Làng nghề thủ công truyền thống là một trong những địa điểm thu hút khách du lịch nhưng không phải làng nghề nào cũng có thể tổ chức đưa khách đến. Nhiều nghề nếu được gìn giữ, khôi phục sẽ góp phần phát triển kinh

tế của cả làng, xã và một số nghề còn có khả năng khai thác để phục vụ nhu cầu hiểu biết, tham quan của khách du lịch như nghề khảm trai, sơn mài, làm tranh, mây tre đan, dệt, gỗ mỹ nghệ, đồ đồng mỹ nghệ.

Thực trạng khai thác hoạt động kinh doanh Du lịch

- *Lượng khách du lịch:* Lượng khách du lịch đến Bắc Ninh trong giai đoạn 2010 - 2014 có xu hướng ngày càng tăng, năm 2010 có 460 nghìn lượt khách đến du lịch thì đến năm 2014 đã tăng lên 1.594 nghìn lượt khách, bình quân năm giai đoạn 2010 - 2014 tăng 36,44%/năm, vượt từ 5- 6% so với chỉ tiêu kế hoạch. Tuy nhiên, khách du lịch nội địa vẫn chiếm đa số của tỉnh, trung bình hàng năm chiếm 95,3% tổng lượng khách đến. Trong giai đoạn 2010 - 2014, số lượng khách nội địa đến với Bắc Ninh có tốc độ tăng trưởng trung bình tuy cao đạt 35,97%/năm, song vẫn thấp hơn so với khách quốc tế đạt 47,29%/năm. Nếu năm 2010 Bắc Ninh mới thu hút được 17 nghìn lượt khách quốc tế đến du lịch và chiếm 3,7% tổng lượng khách, thì đến năm 2014, lượng khách quốc tế đến với Bắc Ninh đã là 80 nghìn lượt người và chiếm 5,02%.

Bảng 2: Số lượt khách đến du lịch tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2010-2014

Chỉ tiêu	Năm					Tốc độ phát triển bình quân 2010-2014 (%)
	2010	2011	2012	2013	2014	
Tổng số (nghìn lượt người)	460	1183	1079	1231	1594	136,44
- Khách nội địa	443	1146	1033	1152	1514	135,97
- Khách quốc tế	17	37	46	79	80	147,29

Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2014

Khách du lịch đến Bắc Ninh chủ yếu đến từ Hà Nội và các tỉnh Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ. Do đặc thù vị trí địa lý nằm gần kề Hà Nội và

chưa có hệ thống cơ sở lưu trú chất lượng cao, ít hoạt động vui chơi giải trí và các dịch vụ bổ sung khác nên đa phần khách du lịch chỉ tham

quan du lịch tại Bắc Ninh trong ngày mà không lưu trú qua đêm (gọi là khách du lịch vắng lai). Theo kết quả điều tra mẫu của Viện du lịch bền vững đối với khách du lịch nội địa đến Bắc Ninh và tham vấn các cơ quan chuyên môn liên quan của tỉnh, tỷ lệ khách du lịch nội địa vắng lai đến Bắc Ninh khá đông, chiếm khoảng 70% thời kỳ 2003-2007 và 50% thời kỳ 2010-2014.

Xét về mục đích của khách du lịch đến với Bắc Ninh cho thấy du lịch thuần túy vẫn là chủ yếu, bình quân từ 44 đến 46%, đến vừa du lịch vừa mua sắm chỉ chiếm từ 14 đến 15%; đến vừa du lịch vừa thăm người thân bạn bè bình quân là từ 9 đến 10% còn lại là đến với mục đích khác (xem bảng 4).

Bảng 3: Cơ cấu khách du lịch quốc tế phân theo mục đích chuyến đi giai đoạn 2010 - 2014

TT	Thị trường	Năm				
		2010	2011	2012	2013	2014
1	Du lịch thuần túy	45	46	44	45	46
2	Thương mại	15	14	15	15	15
3	Thăm thân	10	10	10	10	9
4	Mục đích khác	30	30	31	30	30

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh năm 2014

- *Mức chi tiêu và ngày lưu trú trung bình:*
Theo số liệu thống kê cho thấy doanh thu hoạt động du lịch của tỉnh Bắc Ninh tăng liên tục, năm 2010 đạt 81,5 tỷ đồng tăng lên 144 tỷ đồng năm 2014 đã đạt, tăng bình quân giai đoạn là 15,29%/năm, trong đó, mức tăng doanh thu của khách nội địa là 11,74%/năm, trong khi đó mức tăng doanh thu của khách

quốc tế lại nhanh hơn với mức bình quân giai đoạn 2010-2014 là 21,73%, đây đang là hướng mở Bắc Ninh cần phát huy mạnh mẽ hơn. Xét về cơ cấu nguồn thu cho thấy thu từ khách nội địa vẫn là đa số, năm 2010 chiếm 67,37% tăng lên 59,44% năm 2014, khách quốc tế năm 2010 chiếm 32,63% tổng doanh thu thì đến năm 2014 tăng lên 40,56%.

Bảng 4: Doanh thu du lịch tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2010 - 2014

Thị trường	Năm					Tốc độ phát triển bình quân 2010-2014 (%)
	2010	2011	2012	2013	2014	
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	81,51	96,80	137	137	144	115,29
- Khách nội địa	54,9	63,3	82,1	83,8	85,6	111,74
- Khách quốc tế	26,6	33,5	54,9	53,2	58,4	121,73

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2014

Số ngày khách lưu trú: Cả khách quốc tế và khách nội địa lưu trú ở khách sạn của Bắc Ninh tương đối ngắn, trung bình chỉ khoảng 0,9 - 1,4 ngày... Nguyên nhân chủ yếu ở đây là do Bắc Ninh tương đối gần với Hà Nội, Hải

Phòng và Quảng Ninh trong khi đó điều kiện đi lại đến với các địa phương này lại khá thuận lợi nên số khách đi từ Hà Nội thường chỉ đến thăm quan các điểm di tích trong ngày.

Thực trạng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn nhân lực

- *Hệ thống lưu trú:* Cùng với xu hướng chung của cả nước hiện nay, do lượng khách và nhu cầu xã hội ngày càng tăng nên các khách sạn, nhà nghỉ được xây dựng thêm để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách du lịch. Năm 2010, toàn tỉnh có 165 cơ sở lưu trú (6 khách sạn, 159 nhà nghỉ) thì năm 2014 toàn tỉnh đã có 296 cơ

sở lưu trú (16 khách sạn, 280 nhà nghỉ), số khách sạn tăng 166% và số nhà nghỉ tăng 76,1%. Số buồng, giường cũng phát triển mạnh, năm 2010 toàn tỉnh có 1.506 buồng và 1.892 giường, thì đến năm 2014 toàn tỉnh đã có 3.429 buồng và 4.401 giường, tăng 127,68% về số buồng và tăng 132,6% về số giường so với năm 2010. Về hệ số sử dụng buồng cũng cho thấy mức tăng khá qua từng năm.

Bảng 5: Số lượng cơ sở lưu trú tỉnh Bắc Ninh 2010 - 2014

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm				
			2010	2011	2012	2013	2014
1	Tổng cơ sở	Cơ sở	165	254	268	274	296
	- Số Khách sạn	Cơ sở	6	18	15	14	16
	- Số Nhà nghỉ	Cơ sở	159	236	253	260	280
2	Số buồng	Buồng	1506	2592	2727	2900	3429
3	Hệ số sử dụng buồng	Lần					
	- Khách sạn	Lần	208	549	510	561	741
	- Nhà nghỉ	Lần	1298	2043	2217	2339	2688
4	Số giường	Giường	1892	3159	3466	3601	4401
	- Khách sạn	Giường	289	504	764	825	1050
	- Nhà nghỉ	Giường	1603	2655	2702	2776	3351

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2014

Ngoài hệ thống khách sạn, nhà nghỉ, các hệ thống vui chơi khác bao gồm nhà hàng, phòng hội nghị, cơ sở vui chơi giải trí... Hệ thống cơ sở ăn uống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cũng ngày càng đa dạng hầu hết các cơ sở lưu trú đều kinh doanh dịch vụ ăn uống. Các nhà hàng ăn uống luôn đáp ứng nhu cầu của du khách. Các cơ sở vui chơi giải trí, thể thao số lượng cũng như chất lượng còn rất hạn chế, mới chỉ đáp ứng được một phần nhỏ nhu cầu của người dân địa phương, chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch.

- *Số lao động:* Hiện tại, toàn tỉnh có 1.140 người hoạt động trong lĩnh vực du lịch, tăng bình quân giai đoạn 2010-2014 là 12,41%,

trong đó xu hướng tăng lao động đại học và trên đại học tăng nhanh bình quân 61,98%, chứng tỏ nhân lực ngành Du lịch đang đòi hỏi cao dần và phù hợp với hội nhập quốc tế. Một điểm bất cập hiện nay là cán bộ quản lý Nhà nước về du lịch cấp huyện, thị xã mới chỉ từ 1 đến 2 cán bộ theo dõi về du lịch theo hướng kiêm nhiệm chuyên môn nhiều lĩnh vực. Do vậy còn nhiều hạn chế trong công tác quản lý Nhà nước, mức độ tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về du lịch còn yếu. Đối với các doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, lực lượng lao động chưa qua đào tạo du lịch chiếm đến 50%. Tình trạng chung là thừa lao động lớn tuổi, chưa được đào tạo chuyên môn nghiệp

vụ, thiếu lao động được đào tạo cơ bản về chuyên môn nghiệp vụ và ngoại ngữ có chất lượng. Đặc biệt là đội ngũ hướng dẫn viên và thuyết minh viên tại các điểm du lịch hiện đang

gặp rất nhiều khó khăn. Do lực lượng mỏng và thiếu cả về kinh nghiệm lẫn chuyên môn nghiệp vụ.

Bảng 6: Số lao động ngành du lịch phân theo trình độ giai đoạn 2010 – 2014

STT	Chỉ tiêu	Năm					Tốc độ phát triển bình quân 2010-2014 (%)
		2010	2011	2012	2013	2014	
	Tổng số	714	730	814	850	1140	112,41
1	ĐH và trên ĐH	26	45	58	72	179	161,98
2	CĐ, trung cấp	48	67	115	130	197	142,33
3	Đào tạo khác	115	135	142	150	164	109,28
4	Chưa qua đào tạo	525	483	499	498	600	103,39

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh năm 2014

Một số khó khăn trong hoạt động du lịch tỉnh Bắc Ninh

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản về sự trù phú của các di tích lịch sử văn hóa, các làng nghề truyền thống lâu năm, phát triển du lịch của Bắc Ninh vẫn còn rất nhiều khó khăn đó là: Các điều kiện tự nhiên không phong phú dẫn đến nghèo nàn tài nguyên du lịch tự nhiên; đây lại là vùng đất phát triển lâu đời nên phần lớn diện tích đất có sự tập trung dân cư với mật độ cao, quỹ đất dành cho phát triển dịch vụ công ích và các công trình dịch vụ du lịch không còn nhiều, ở một số điểm tài nguyên có giá trị thì rất hạn chế về không gian để mở rộng dịch vụ. Các tài nguyên nhân văn còn lại (trừ thưởng thức quan họ và nghiên cứu tìm hiểu các di tích lịch sử) chủ yếu phù hợp với khách nội địa, ít phù hợp nhu cầu của khách quốc tế. Nằm trên trục đường nối trung tâm gửi khách lớn nhất miền Bắc với di sản thiên nhiên thế giới hấp dẫn du khách nhất Việt Nam (Vịnh Hạ Long) nhưng lại quá gần trung tâm thành phố Hà Nội đã có sự phát triển về cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch nên khó khai thác dịch vụ lưu trú. Từ nhận định về những hạn chế này, tỉnh Bắc Ninh cần nghiên

cứu và áp dụng những giải pháp phù hợp, đầu tư hợp lý thì mới khai thác có hiệu quả những nguồn lực của tỉnh và khắc phục những hạn chế nêu trên.

Một số giải pháp phát triển du lịch Bắc Ninh

Việc đầu tư phát triển du lịch tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030 cần đạt được những mục tiêu cơ bản: Đầu tư xây dựng để có được hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tương đối đồng bộ, có chất lượng; Đầu tư để đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch hiện có và phát triển các sản phẩm mới, các sản phẩm du lịch đặc thù, hấp dẫn có sức cạnh tranh cao của du lịch Bắc Ninh; Đầu tư để khai thác, đồng thời phải bảo vệ, tôn tạo và phát triển nguồn tài nguyên; cải thiện môi trường du lịch nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững. Để làm được điều đó, chúng ta cần:

Một là, đẩy nhanh công tác quy hoạch và đưa quy hoạch đi trước một bước. Vì du lịch là một ngành kinh tế có tính liên ngành và liên vùng. Chính vì vậy cần chú trọng việc xây dựng các quy hoạch mạng lưới, đặc biệt là quy hoạch giao thông, xây dựng phát triển đô thị

và các khu vực nông thôn và các ngành liên quan khác để tạo tiền đề và hỗ trợ cho phát triển du lịch Bắc Ninh.

Hai là, đầu tư phát triển du lịch có trọng tâm trọng điểm. Đầu tư phát triển là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu để phát triển du lịch, tuy nhiên phải đầu tư sao cho có trọng tâm, trọng điểm để đạt được hiệu quả mong muốn là một vấn đề cần được nghiên cứu kỹ căn cứ vào đặc thù và nhu cầu phát triển của ngành, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, và từng bước vươn lên hội nhập với xu thế phát triển du lịch chung của vùng và du lịch cả nước.

Ba là, phát triển sản phẩm du lịch đặc thù cùng với đa dạng hóa sản phẩm du lịch. Để tăng mức độ hấp dẫn của điểm đến Bắc Ninh và nâng cao tính cạnh tranh du lịch Bắc Ninh, rất cần tập trung xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương đã được đề xuất trong định hướng. Đây được xem là giải pháp quan trọng góp phần tạo sự bứt phá của du lịch Bắc Ninh trong giai đoạn phát triển đến năm 2020. Ngoài sản phẩm du lịch đặc thù, Bắc Ninh cần tiếp tục đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch bổ trợ. Các sản phẩm bổ sung này vừa có tác dụng nâng cao sức cạnh tranh, sức hấp dẫn của sản phẩm đặc thù còn có tác dụng thu hút thêm các thị trường khách mới, nhằm đa dạng hóa thị trường khách, đảm bảo tính bền vững, ổn định, tăng cường khả năng chống đỡ với các diễn biến phức tạp của thị trường du lịch.

Bốn là, tăng cường, xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch. Tăng cường hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về ngành kinh tế du lịch trong các cấp, các ngành và nhân dân; tạo lập và nâng cao hình ảnh của du lịch Bắc Ninh trong cả nước, khu vực và trên thế giới để qua đó thu hút khách du lịch và nguồn vốn đầu tư vào du lịch Bắc Ninh. Xây dựng hệ thống các trung tâm hướng dẫn và cung cấp thông tin về du lịch

Bắc Ninh, về tiềm năng - đất nước và con người Bắc Ninh cho khách du lịch ở những đầu mối giao thông quan trọng, tiến tới kết hợp mở văn phòng đại diện du lịch Bắc Ninh tại các thị trường trọng điểm trong và ngoài nước. Xuất bản các ấn phẩm quảng bá xúc tiến du lịch bao gồm bản đồ, sách đĩa, tập gấp và gửi các công ty lữ hành trong và ngoài nước để quảng bá rộng rãi đến du khách.

Năm là, bảo tồn Di sản văn hóa. Cần triển khai các chương trình nâng cao nhận thức cho người dân địa phương về các giá trị kinh tế - văn hóa lịch sử của các di tích lịch sử văn hóa của địa phương. Bên cạnh đó phải nâng cao nhận thức của người dân, cần đầu tư cho việc phục hồi, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa của địa phương. Tuy nhiên cần hết sức chú trọng quản lý chặt chẽ quá trình tu bổ di tích, tránh làm méo mó, biến dạng và phá hủy các giá trị văn hóa của các di tích này. Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa ở các làng, xã với sự tham gia của cộng đồng người dân địa phương. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và khuyến khích người dân gìn giữ các làn điệu dân ca, dân vũ và biểu diễn nghệ thuật truyền thống, đặc biệt là hát quan họ. Nâng cao điều kiện cơ sở hạ tầng du lịch và phương tiện vệ sinh môi trường tại các làng nghề. Quy hoạch các vùng sản xuất và các nguồn nguyên liệu bền vững cho các làng nghề.

Sáu là, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế. Tăng cường nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, xây dựng các chiến lược về thị trường - sản phẩm du lịch Bắc Ninh, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch đảm bảo các chỉ tiêu đã đề ra trong quy hoạch, tiến tới công nghiệp hóa và hiện đại hóa ngành du lịch và tạo khả năng hội nhập của du lịch Bắc Ninh với hoạt động phát triển du lịch ở trong nước, khu vực và trên thế giới.

Khuyến khích nghiên cứu khoa học phục vụ việc giải quyết các vấn đề bức xúc của ngành.

Khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, kết hợp với việc nâng cao ý thức của khách du lịch nhằm các mục tiêu tiết kiệm năng lượng, nước sạch, hạn chế rác thải... góp phần bảo vệ môi trường như việc xây dựng và khuyến khích áp dụng mô hình "khách sạn xanh". Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ du lịch.

Báy là, đào tạo nguồn nhân lực. Xây dựng và tổ chức hoạt động các cơ sở đào tạo về trình độ quản lý và nghiệp vụ du lịch tại Bắc Ninh, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp tham gia chương trình đào tạo nguồn nhân lực du lịch, tổ chức các khóa đào tạo tại chỗ nhằm nhanh chóng cung cấp nguồn nhân lực du lịch. Ngoài nhiệm vụ đào tạo nghiệp vụ, các chương trình về nhận thức du lịch cũng cần được lồng ghép trong chương trình giáo dục phổ thông tại địa phương nhằm tạo sự chuẩn bị bước đầu cho sự tham gia trong tương lai của các thế hệ mai sau trong hoạt động du lịch.

Tám là, bảo vệ tài nguyên, môi trường đảm bảo sự phát triển bền vững. Đối với bất kỳ ngành kinh tế nào, sự phát triển bền vững cũng gắn liền với vấn đề tài nguyên - môi trường. Thực trạng môi trường du lịch ở Bắc Ninh hiện nay mặc dù chưa có những vấn đề nghiêm trọng song từng lúc, từng nơi đã có sự suy thoái tài nguyên và ô nhiễm môi trường gây những tác động tiêu cực đến các hoạt động phát triển du lịch. Chính vì vậy, để đảm bảo cho việc ngăn chặn sự suy thoái tài nguyên và ô nhiễm môi trường.

Có thể nói, Bắc Ninh là một tỉnh có tiềm năng và lợi thế để phát triển du lịch hơn so với các địa phương khác. Do đó, tập trung khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần vào tăng trưởng kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng GDP du lịch, dịch vụ, tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và cộng đồng dân cư, tăng nguồn thu ngân sách; hỗ trợ các ngành kinh tế khác phát triển, tỉnh Bắc Ninh cần tập trung nhiều hơn nữa nguồn lực cho lĩnh vực này phát triển./.

Tài liệu tham khảo:

1. Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh (2015), *Niên giám Thống kê Bắc Ninh năm 2014*. Nhà xuất bản Thống kê – Hà Nội;
2. Khổng Văn Thắng (2013), "Nghiên cứu thực trạng nhân khẩu - giáo dục đào tạo, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo ở tỉnh Bắc Ninh", *Tạp chí Quản lý giáo dục Việt Nam*, Số 42 (2012), Tr.22 – 77;
3. Khổng Văn Thắng (2013), "Bước đầu trong xây dựng nông thôn mới ở thành phố Bắc Ninh", *Tạp chí Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, Số 26 (2013), Tr.17-18;
4. Khổng Văn Thắng (2015), "Nghiên cứu phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi tại thành phố Bắc Ninh – tỉnh Bắc Ninh: thực trạng và giải pháp", *Tạp chí khoa học giáo dục – Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh*, Số 8 (2015), Tr. 159-170;
5. Khổng Văn Thắng (2015), "Thành phố Bắc Ninh sau một nhiệm kỳ Đại hội", *Báo Bắc Ninh*, Số 1532(2015), Tr.4.